

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Số B L, tổ I, khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình L, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; địa chỉ tạm trú: Tổ C, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2024 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 08/8/2022 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà H, ông Lương s tại nhà trọ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc mới cưới thì ông L có nói là có vay nợ, bà H không biết số nợ bao nhiêu, nhưng trong thời gian sống chung thì ông L cứ thường xuyên vay nợ để

phục vụ đam mê chơi xe của ông L, bà H phải thường xuyên trả nợ cho ông L nhưng ông L vẫn không thay đổi vẫn thường xuyên vay nợ và buộc bà H phải trả nợ. Do bà H không đồng ý với việc thường xuyên vay nợ của ông L nên bà H đã về nhà mẹ ruột ở cho đến nay là từ cuối tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Ngoài ra, trong thời gian chung sống với nhau, khi bà H đi làm thì ông L đến nơi làm việc của bà H gây rối, ảnh hưởng đến công việc của bà H, kể cả khi bà H đi học thêm thì ông L cũng đến trường gây rối. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án – bị đơn ông Trần Đình L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương thông tin với lời trình bày của bà H về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống với nhau. Ông L thừa nhận có đam mê chơi xe và thường xuyên vay nợ của người khác. Bà H cũng thường xuyên trả nợ cho ông L. Còn việc ông L gây rối tại nơi làm việc và nơi học của bà H là không có. Bà H đã về nhà mẹ ruột từ cuối tháng 1 năm 2024. Hiện tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông L không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Trần Đình L.

+ Về con chung: Không có

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Trần Đình L đã được tổng đạt hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 08/8/2022 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông L do ông L hay vay mượn nợ và buộc bà H phải trả nợ thay cho ông L, bà H không đồng ý trả nợ cho ông L nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do đó, bà H bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Hiện, bà H và ông L không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 01 năm 2024 đến nay. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng bà H và ông L không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Trần Đình L.

1.1. Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với Trần Đình L.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001588 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Kim H không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- THADS thành phố Tân Uyên (01);
- UBND Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc